

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**



Bản án số: 01/2018/LHST

Ngày 04/01/2018

V/v: Tranh chấp HNGĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

*- Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phạm Đức Toàn
2- Ông Vũ Tiến Thịnh*

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh.

- Đại diện VKSNDTP Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2017 về vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49 /2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D** - SN 1987

ĐKKH: Thôn Đ1, xã P, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở: Xóm 13, thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc D** - SN 1979

ĐKKH và chỗ ở: Thôn Đ1, xã P, thành phố T, tỉnh T.

(Chị D có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ chị Nguyễn Thị D cung cấp và có yêu cầu cụ thể sau:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố T vào ngày 27/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bắt đầu xảy ra mâu thuẫn theo chị D do anh D mắc vào tệ nạn xã

hội nên vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống và tính cách, suy nghĩ của hai vợ chồng khác nhau nên thường xảy ra xô xát, mâu thuẫn kéo dài đỉnh điểm là ngày 16/02/2017 anh D có nghi chi có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên ghen tuông đuổi chi ra khỏi nhà, chi D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Vì vậy, chi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giải quyết cho chi được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

* *Về con chung*: Chi và anh Nguyễn Ngọc D có ba con chung là Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009; Nguyễn Ngọc Hà L và Nguyễn Ngọc Gia L, đều sinh ngày 23/9/2011. Hiện nay các con đang ở với anh Nguyễn Ngọc D.

Ly hôn chi D nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Ngọc Hà L, Nguyễn Ngọc Gia L, anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Nam K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

* *Về tài sản*: Trong quá trình vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh Nguyễn Ngọc D. Anh chi đều không đóng góp, tu sửa gì vào khối tài sản chung của bố mẹ đẻ anh D.

Anh Nguyễn Ngọc D và chi không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, của bị đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày và có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau*:

Anh và cô D tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, Thành phố T vào ngày 27/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, chưa có mâu thuẫn gì căng thẳng. Khoảng cuối tháng 02/2017 anh phát hiện chi D có biểu hiện quan hệ bất chính với người đàn ông khác, biết được sự việc trên nên anh đã đuổi chi D ra khỏi nhà từ đó và vợ chồng sống ly thân, chi D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay chi D có đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý vì lý do anh muốn gửi chi D bên nhà bố mẹ đẻ chi D để gia đình bố mẹ chi D dạy bảo cũng như cho chi có thời gian suy nghĩ lại về hành động thiếu suy nghĩ của chi gây ra, ngoài ra anh không muốn để cho các con anh phải xa cách nhau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

* *Về con chung*: Anh và chi Nguyễn Thị D có ba con chung là Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009; Nguyễn Ngọc Hà L và Nguyễn Ngọc Gia L, đều sinh ngày 23/9/2011. Hiện nay các con đang ở với anh.

Quan điểm của anh Nguyễn Ngọc D không đồng ý ly hôn nên anh không đặt ra giải quyết về quan hệ con chung.

Nếu chi D cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị vẫn tiếp tục được nuôi ba con và không yêu cầu chi D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

* *Về tài sản*: Trong quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản xác minh ngày 22/11/2017 tại gia đình ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Phạm Thị S (bố mẹ anh D) trình bày*:

Anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, Thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng D, D sống cùng với ông, bà từ đó đến ngày 19/01/2017 (âm lịch) thấy anh D và chị D có to tiếng với nhau và sau đó thấy chị D bỏ nhà đi thuê nhà ra ở riêng (cụ thể địa chỉ chúng tôi không rõ) từ đó cho đến nay, chúng tôi có hỏi anh D được biết nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, vì vậy anh D có đuổi chị D ra khỏi nhà. Chúng tôi đã gọi chị D và anh D khuyên bảo, chị D cho rằng không có những việc làm đó, nên chị không chấp nhận lý do của anh D đưa ra. Nay chị D tự ý làm đơn xin ly hôn anh D, chúng tôi có quan điểm đối với chị D và anh D, cụ thể: Anh chị phải có trách nhiệm báo cáo với hai bên gia đình sau đó mới làm thủ tục giải quyết tại Tòa án vì khi anh chị cưới nhau về có sự đồng ý và chứng kiến của hai bên bốn họ, nay vợ chồng không chung sống với nhau thì phải báo cáo với hai bên gia đình, chúng tôi không chấp nhận và không có ý kiến gì về việc chị D có đơn xin ly hôn với anh D.

- *Về con chung*: Anh D và chị D có 03 con chung: Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009; con Nguyễn Ngọc Hà L và Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 23/9/2011. Hiện 3 cháu do anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng và hỗ trợ của vợ chồng tôi. Nếu chị D cương quyết xin ly hôn anh D, chúng tôi đề nghị giao 03 cháu cho anh D và chúng tôi có trách nhiệm hỗ trợ nuôi dưỡng; chị D có cấp dưỡng nuôi con cùng anh D hay không thì chúng tôi không có ý kiến gì.

- *Về tài sản*: Anh D và chị D sau khi cưới nhau về ở cùng với chúng tôi không có đóng góp, tu sửa gì vào khối tài sản của vợ chồng tôi.

* *Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2017 tại gia đình ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ chị D) trình bày tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình*.

Anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi anh D và chị D kết hôn anh chị về chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh D, thời gian đầu chúng tôi thấy anh chị sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 02/2017 thấy anh chị có biểu hiện mâu thuẫn trầm trọng và thấy chị D bỏ về nhà chúng tôi ở và có báo cáo việc anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D hay ghen tuông vô cớ, không có chứng cứ nên đã về gây sự và về vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Vì vậy chị D không chịu đựng được đã bỏ về nhà chúng tôi ở từ tháng 02/2017 đến nay. Nay chị D có đơn xin ly hôn chúng tôi cũng đã khuyên giải nhưng chị D vẫn cương quyết, chúng tôi

chỉ đề nghị Tòa án hòa giải nếu không thành thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có ba con chung là: Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009; con Nguyễn Ngọc Hà L và Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 23/9/2011. Hiện 3 cháu do anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho anh D và chị D ly hôn, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị D và chúng tôi sẽ hỗ trợ cho chị D về kinh tế và thời gian chăm sóc các cháu. Vì hiện nay chỉ có vợ chồng tôi đang sinh sống với nhau và đủ điều kiện về nhà ở, kinh tế để phụ chị D nuôi các cháu.

** Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2017 tại gia đình ông Nguyễn Trọng Nhất - Trưởng thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T trình bày:*

Theo địa phương được biết: Vào khoảng tháng 02/2017 đến nay chị Nguyễn Thị D về ở tại nhà ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ chị D). Chị D có trình bày vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và xác định không thể chung sống được với nhau nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc D, Tòa án thông báo địa phương được biết và đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết theo quy định.

Về con chung: Chị D có trình bày chị và anh D có 3 con chung, nhưng hiện nay có một mình chị D ở tại nhà ông T, bà T không có con nào sống cùng với chị D tại địa phương.

Về tài sản: Chị D không thông báo về tài sản chung, nợ chung và trong quá trình giải quyết chị không yêu cầu nên địa phương không có ý kiến gì.

** Tại biên bản xác minh ngày 08/11/2017 tại gia đình ông Nguyễn Văn Đ - Trưởng thôn Đ1, xã P, Thành phố T trình bày:*

Theo địa phương được biết: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị D có làm thủ tục đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng có về ở cùng với ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Phạm Thị S (bố mẹ đẻ anh D). Trong quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn dẫn đến việc địa phương phải hòa giải. Ông Nguyễn Ngọc Đ (bố đẻ anh D) cho biết vào khoảng tháng 02/2017 chị D đã đi khỏi nhà từ đó cho đến nay không quay lại nữa. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh D và yêu cầu giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định để giải quyết. Việc anh D có mắc tai tệ nạn xã hội hay không thì địa phương không có thông tin nào.

** Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2017 bà Trần Thị T - Hiệu trưởng trường tiểu học xã P, Thành phố T trình bày:*

- Hiện cháu Nguyễn Ngọc Nam K đang học lớp 3A2 trường Tiểu học xã P, Thành phố T, cháu có trình bày: Hiện cháu và hai em đang ở với bố là Nguyễn Ngọc D, nếu bố mẹ cháu không ở được với nhau thì cháu xin được ở

với bố cháu để thuận lời cho việc chăm sóc và học hành của cháu, còn hai em cháu đang còn nhỏ không có ý kiến gì.

- Bà Trần Thị T - Hiệu trưởng trường tiểu học xã P, Thành phố T có quan điểm: Hiện nay cả ba cháu đang học tại trường chúng tôi, nên cũng đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng và điều kiện hoàn cảnh của các cháu để các cháu được sống trong hoàn cảnh thuận lợi cho việc học hành và sinh hoạt.

** Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2017 bà Đỗ Thị N - Chủ cửa hàng Điện tử, điện lạnh N trình bày:*

Anh Nguyễn Ngọc D làm công nhân vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của khách hàng tại Công ty chúng tôi, chúng tôi hợp đồng và thỏa thuận trả mức lương hàng tháng khoảng từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng. Nay Tòa án thông báo việc anh D và chị D ly hôn chúng tôi đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nếu anh chị vẫn cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết.

** Ngày 14/11/2017 chị Nguyễn Thị D cung cấp cho Tòa án:*

- 01 đơn xác nhận mức lương hiện nay của chị từ 06 triệu đồng đến 07 triệu đồng/tháng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ án dân sự:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều tuân thủ theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điều 147; Điều 203; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 24, 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử cho Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

- Giao con Nguyễn Ngọc Nam K - SN 04/09/2009 cho anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi hai con Nguyễn Ngọc Hà L và Nguyễn Ngọc Gia L, đều sinh ngày 23/9/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị D có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi xét thấy cần thiết.

3- *Về tài sản:*

Các đương sự không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử trong trường hợp có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian sống hạnh phúc và sinh được ba con chung, đến khoảng cuối tháng 02 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Nguyễn Thị D thì vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống thường hay cãi chửi nhau, xúc phạm nhau và nghi ngờ nhau trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt của nhau. Sau khi mâu thuẫn cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được cuộc sống hôn nhân của anh chị, anh Nguyễn Ngọc D cho rằng do chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác và chị D cho rằng anh mắc tai tệ nạn xã hội. Vì vậy ngày 16/2/2017 anh D đã đuổi chị ra khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người ở một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị D xin ly hôn, anh D cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nhưng không đồng ý ly hôn, lý do anh đưa ra là anh muốn gửi chị D về nhà bố mẹ chị D để dạy bảo cũng như cho chị ấy có thời gian để suy nghĩ về hành động chị ấy đã gây nên, ngoài ra anh không muốn gia đình tan vỡ và không muốn để các con anh phải tách nhau ra chứ không phải anh D xin đoàn tụ vì muốn hàn gắn gia đình và cải thiện cuộc sống để tạo dựng hạnh phúc gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái. Xét việc hôn nhân giữa chị D và anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, hai người đã sống ly thân thời gian dài, không còn quan tâm và chung sống với nhau nữa. Vì vậy cần áp dụng điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn theo yêu cầu một bên đối với chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc D.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc D có ba con chung là: Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009; Nguyễn Ngọc Hà L và Nguyễn Ngọc Gia L, đều sinh ngày 23/9/2011.

- Nguyên vọng của chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi hai con là Nguyễn Ngọc Gia L và Nguyễn Ngọc Hà L, đều sinh ngày 23/9/2011; anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị D thu nhập bình quân một tháng từ 06 đến 07 triệu đồng, anh D thu nhập bình quân 10 đến 12 triệu đồng/ tháng.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D trình bày: Sau khi giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Ngọc D xong chị chuyển công tác về Công ty cổ phần sản xuất hàng thể thao - chi nhánh Thái Bình; Địa chỉ: Khu Công nghiệp xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để tiện cho việc đi lại và chăm sóc con và bố mẹ chị cũng hỗ trợ chị trong việc trông nom, chăm sóc các con và kinh tế.

Xét nguyện vọng chị Nguyễn Thị D và cháu Nguyễn Ngọc Nam K là chính đáng, ngoài ra anh D và chị D đều chứng minh được về chỗ ở, thu nhập và các điều kiện khác để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con. Vì vậy, cần giao cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi hai con là Nguyễn Ngọc Gia L và Nguyễn Ngọc Hà L, đều sinh ngày 23/9/2011; anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009 là phù hợp về hoàn cảnh, điều kiện của các con và phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình quy định là phù hợp.

* Về tài sản: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, anh D và chị D không có yêu cầu. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 147; Điều 203; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 24; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

2- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Ngọc Gia L và Nguyễn Ngọc Hà L, đều sinh ngày 23/9/2011. Anh D trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 04/9/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị D có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, anh chị có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi xét thấy cần thiết.

3- *Về tài sản*: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, anh D và chị D không có yêu cầu. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D phải nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (*Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0006703 ngày*

19/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Bình) sang thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Thái Bình;
- Người TGTT khác;
- UBND xã P, thành phố T, tỉnh T;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

